T ÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trần Văn Phước**
Bà **Dương Thị Tú Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

LƯU VĂN Đ, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1995; tại huyện HD, tỉnh BL. Nơi cư trú: Ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1972; vợ tên Nguyễn Thị N và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 cho đến nay *(có mặt).*

Bị hại: Anh Cao Bủ T, sinh năm 1989;
Địa chỉ: ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh BL; *(Vắng mặt)*.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trịnh Thị K, sinh năm 1974;
Địa chỉ hiện nay: ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2022, Công an xã VPĐ, huyện P kết hợp với Công an huyện P, tỉnh BL bắt quả tang Lưu Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp M, xã VPĐ, huyện P. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) bịch nilon màu trắng được hàn kín, bên trong bịch nilon có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn kích thước 02x04 cm; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555 (đã qua sử dụng); 01

bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu BENTRE; Tiền Việt nam đang lưu hành 50.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/3/2022 Lưu Văn Đ uống bia tại nhà ông Nguyễn Văn Th thuộc ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh BL. Một lúc sau Lưu Văn Đ đi ra phía trước nhà ông Thuận để đi vệ sinh thì thấy chiếc xe mô tô Honda hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 95B1- 498.54, chìa khóa đang gắn trên xe, nhìn xung quanh không thấy ai, Lưu Văn Đ lén lút mở khóa xe, nổ máy và chạy xe đi đến quán Kiều Liễu thuộc ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL cầm chiếc xe cho chị Trịnh Thị K với số tiền 1.000.000 đồng. Lưu Văn Đ dùng số tiền 900.000 đồng để mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi. Sau đó Lưu Văn Đ đi xe ôm về nhà, đến cầu Phước Thuận thuộc ấp M, xã VPĐ, huyện P, tỉnh BL xuống xe và trả tiền xe 50.000 đồng, Lưu Văn Đ ngồi xuống nghỉ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BL ra kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 0,56716 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, Biển số 95B1-498.54 tại thời điểm bị mất trộm có gái trị là: 9.666.370 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS, ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Lưu Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; tội "*Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt nam đang lưu hành 50.000đ (đang được tạm gửi tại kho bạc huyện P). Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 gói Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số 34/2022; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555 (đã qua sử dụng); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu BENTRE.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Cao Bủ T, chị Trịnh Thị K vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của anh T, chị K không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị K.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 28/3/2022 muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha biển số kiểm soát 95B1-498.54 của anh Cao Bủ T tại ấp M, xã VPĐ, huyện P có giá trị 9.666.370 đồng, sau đó bị cáo đem cầm cho người khác lấy tiền mua ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng chất ma túy (loại Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,56716 gam.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương ; ngoài ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cũng đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 19/CT-VKS-HS, ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên đối với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ. Xét thấy, bị hại trong vụ án là anh Cao Bủ T, tài sản bị trộm đã thu hồi và không bị hư hỏng nên bị hại không yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục số tiền

1.000.000đ cho chị Trịnh Thị K, vì vậy bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại không phải đối hành vi phạm tội của bị cáo mà bồi thường do bị cáo cầm chiếc xe của bị hại cho chị K. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số 34/2022 là chất nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555 (đã qua sử dụng); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu BENTRE là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với tiền Việt nam đang lưu hành 50.000đ là số tiền phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi của chị Trịnh Thị K (chủ quán Kiều Liễu) không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 'Trộm cắp tài sản" của bị cáo Đ, khi nhận cầm chiếc xe máy bà Kiều cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Đ do không xác định được nhân thân, lai lịch, không làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đặt ra xem xét là có căn cứ.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ, phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"; "Tàng trữ trái phép chất ma túy";***

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 ; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội ***"Trộm cắp tài sản";*** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*** Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số 34/2022; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555 (đã qua sử dụng); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu BENTRE; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt nam đang lưu hành 50.000đ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh BL đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 và tại biên lai thu tiền số 0001920 ngày 11/7/2022).

4/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CA huyện P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAPL;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tạ Văn Cung